

Nhận diện chính thể “cộng hòa lưỡng tính”

Bùi Tiến Đạt*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 29 tháng 11 năm 2007

Tóm tắt. Sự xuất hiện của chính thể “cộng hòa lưỡng tính” là hiện tượng khá thú vị trong thực tiễn chính trị các nước trên thế giới. Bài viết này chỉ ra nguyên nhân xuất hiện, đặc điểm và những phân tích nhằm nhận diện bản chất của chính thể này.

Sự xuất hiện của chính thể “cộng hòa lưỡng tính” (hay cộng hòa hỗn hợp) là hiện tượng khá thú vị trong thực tiễn chính trị các nước trên thế giới. Theo các nhà khoa học, “*chính thể cộng hòa lưỡng tính là chính thể mà ở đó việc tổ chức nhà nước vừa có đặc điểm của cộng hòa đại nghị, vừa có những đặc điểm của cộng hòa tổng thống*” [1]. Định nghĩa khoa học thì giản dị vậy thôi nhưng thực tiễn của mô hình này ở các nước khá đa dạng và phức tạp. Hiện nay, trên thế giới có hơn 50 quốc gia thuộc chính thể cộng hòa lưỡng tính [2]. Do đó, phải thừa nhận rằng, mô hình chính thể cộng hòa lưỡng tính đang là một xu thế trên thế giới. Bài viết này nhằm đưa ra lý giải cho một loạt vấn đề: nguyên nhân ra đời, đặc điểm, bản chất, những ưu nhược điểm, xu hướng phát triển của chính thể “cộng hòa lưỡng tính”. Những phân tích chủ yếu dựa trên thực tiễn của Pháp và Nga - hai nước tiêu biểu nhất cho mô hình chính thể này.

1. Nguyên nhân xuất hiện

Hiện nay, một số quốc gia áp dụng mô hình chính thể “cộng hòa lưỡng tính” với các năm ban hành hiến pháp là: Pháp (1958), Nga (1993), Ba Lan (1997), Phần Lan (1919), Belarus (1994), Georgia (1982), Kazakhstan (1995), Uzbekistan (1992), Ukraina (1996), Sri Lanka (1978), Mông Cổ (1960), Hàn Quốc (1987), v.v... Ta thấy rằng hầu hết các bản hiến pháp được ban hành gần đây. Vì vậy, có thể khẳng định sự hiện diện của mô hình này khá mới mẻ so với lịch sử hàng trăm năm của hai chính thể truyền thống - đại nghị và tổng thống. Lịch sử cho thấy có 3 chiều hướng hình thành chính thể lưỡng tính:

Thứ nhất, chính thể cộng hòa đại nghị chuyển sang chính thể “cộng hòa lưỡng tính”. Nước Pháp đại diện cho chiều hướng này. Nước Pháp muốn thoát khỏi tình trạng bất ổn chính trị khi các Chính phủ nhanh chóng sụp đổ trong nền Cộng hòa đệ Tứ (12 năm có tới 26 Chính phủ). Và Hiến pháp Cộng hòa đệ Ngũ 1958 ra đời như một “sự dàn xếp” trong giới chính trị nhằm thay đổi

*ĐT: 84-4-7547913

E-mail: buitiendat2001@yahoo.com

nước Pháp. “Bản Hiến pháp tương lai sẽ phải đảm bảo sự cân bằng về quyền lực, theo đề nghị của De Gaulle (nghĩa là chấm dứt quyền lực tối cao của Nghị viện), nhưng giữ chế độ đại nghị như đòi hỏi của các lãnh đạo các đảng phái của nền Cộng hòa đệ Tứ (tức là Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội)” [3].

Thứ hai, chính thể cộng hòa tổng thống chuyển sang chính thể “cộng hòa lưỡng tính”. Điển hình cho chiều hướng này là một số nước châu Phi. Trước đây, họ theo chính thể tổng thống và thường xuất hiện nạn độc tài, đảo chính, bất ổn chính trị. Vì vậy, cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, phần lớn các nước châu Phi duy trì chính thể tổng thống chuyển sang mô hình chính thể lưỡng tính.

Thứ ba, chính thể “cộng hòa lưỡng tính” được xây dựng sau một cuộc cách mạng xã hội. Các quốc gia Đông Âu tiêu biểu cho chiều hướng này. Hiện tượng này có thể được lý giải rằng: các nước này tin tưởng xây dựng mô hình hỗn hợp giữa hai chính thể truyền thống để vừa tạo sự ổn định xã hội vừa đẩy mạnh cải cách. Do ra đời muộn, các quốc gia Đông Âu rút được nhiều kinh nghiệm về xây dựng chính thể.

Lý do cơ bản nhất khiến các nước trên theo mô hình này là họ muốn xây dựng một chính thể hỗn hợp để khắc phục những nhược điểm của chính thể đại nghị và tổng thống. Chính thể đại nghị có nhược điểm là chính phủ dễ sụp đổ nếu trong nghị viện có nhiều đảng phái mà không có đảng chiếm đa số. Chính thể tổng thống thì dễ dẫn tới sự chuyên quyền, độc đoán của tổng thống. Lịch sử cho thấy ngoại trừ Hoa Kỳ, các chính thể tổng thống khác đều không mấy thành công.

Tóm lại, chính thể lưỡng tính xuất hiện là một sự kết hợp giữa các yếu tố đại nghị và các yếu tố tổng thống (sự kết hợp này khác nhau ở mỗi nước) nhằm phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của hai chính thể truyền thống.

2. Những đặc điểm

Về cơ bản, chính thể “cộng hòa lưỡng tính” (hỗn hợp) là sự kết hợp của những yếu tố của cộng hòa tổng thống và cộng hòa đại nghị. *Tính tổng thống* thể hiện ở chỗ: Thứ nhất, Tổng thống do nhân dân bầu lên và Tổng thống không chịu trách nhiệm trước Nghị viện; Thứ hai, Tổng thống vừa là Nguyên thủ Quốc gia vừa là người đứng đầu nhánh quyền hành pháp. *Tính đại nghị* được đặc trưng bởi: Thứ nhất, Chính phủ được thành lập ít nhiều có ảnh hưởng của Nghị viện; Thứ hai, Chính phủ ít nhiều phải chịu trách nhiệm trước Nghị viện; Thứ ba, Nghị viện, Chính phủ, có thể bị giải tán bởi Nguyên thủ quốc gia (Tổng thống). Và sau đây, tôi xin phân tích rõ những đặc điểm theo ba vấn đề chính:

2.1. Về cách thức thành lập Tổng thống và Chính phủ

a) Tổng thống

Tổng thống do nhân dân trực tiếp bầu lên thông qua phổ thông đầu phiếu, có nhiệm kỳ nhất định (phổ biến nhất là 5 năm như ở Pháp, hoặc như ở Nga là 4 năm, ở Kazakhstan là 7 năm). Sự thành lập này giống như các nước cộng hòa tổng thống.

b) Chính phủ

Theo tinh thần của hiến pháp các nước theo chính thể lưỡng tính, sự thành lập Chính phủ giống như chính thể đại nghị - tức Chính phủ thành lập trên cơ sở của Hạ viện (Tổng thống buộc phải bổ nhiệm thủ lĩnh của đảng chiếm đa số trong Hạ viện làm Thủ tướng).

Tại Pháp, “Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng, Tổng thống chấm dứt nhiệm vụ của Thủ tướng khi Thủ tướng đệ trình đơn từ chức của Chính phủ. Tổng thống bổ nhiệm và chấm dứt các thành viên của Chính phủ theo đề nghị của Thủ tướng” (Điều 8 Hiến pháp). Theo Điều 8 thì có thể hiểu Tổng thống Pháp có toàn quyền trong việc bổ nhiệm Thủ tướng. Tuy nhiên, Hiến pháp

(Điều 20, 49, 50) cũng quy định Chính phủ chịu trách nhiệm trước Hạ viện và phải từ chức nếu Hạ viện bất tín nhiệm. Do đó, trên thực tế, Tổng thống không thể bổ nhiệm ai khác làm Thủ tướng ngoài thủ lĩnh của Đảng chiếm đa số trong Hạ viện. Như vậy, sự thành lập Chính phủ Pháp cũng giống như các nước theo chính thể đại nghị.

Trong khi đó, ở Nga, thì cách thức thành lập Chính phủ khác so với Pháp. Theo Điều 83 Hiến pháp Nga: "*Tổng thống bổ nhiệm Thủ tướng với sự đồng ý của Duma Quốc gia. Tổng thống bổ nhiệm và bãi miễn các Phó Thủ tướng và các Bộ trưởng theo đề nghị của Thủ tướng*". Theo như điều này thì Tổng thống sẽ phải chọn một người mà Duma Quốc gia ủng hộ làm Thủ tướng. Nhìn bề ngoài thì có vẻ như không khác ở Pháp vì trực tiếp hoặc gián tiếp ở hai nước trên đều có dấu ấn của Hạ viện trong việc thành lập Thủ tướng. Tuy nhiên, cũng theo Hiến pháp, nếu sau 3 lần Duma Quốc gia bác ứng cử viên Thủ tướng do Tổng thống giới thiệu thì Tổng thống có quyền giải tán Duma Quốc gia. Chính vì quy định này mà Tổng thống Nga hoàn toàn hợp hiến và chính đáng để "dọa" sẽ giải tán Hạ viện nếu Hạ viện không đồng ý ứng viên Thủ tướng. Do vậy, trong nhiều trường hợp, Tổng thống gần như toàn quyền quyết định trong việc chọn ai làm Thủ tướng, bất luận ý kiến của Duma Quốc gia. Ở Nga đã xảy ra nhiều trường hợp chứng minh "sự tùy tiện" của Tổng thống khi bổ nhiệm hay cách chức Thủ tướng⁽¹⁾.

(1) Tháng 3/1998, Tổng thống Nga Boris Yeltsin cách chức Thủ tướng Viktor Chernomyrdin và Chính phủ của ông ta. Sau đó Tổng thống giới thiệu Kiriyenko làm ứng cử viên Thủ tướng ra trước Duma Quốc gia. Nhưng sau hai lần đưa ra, Duma Quốc gia đều bác ứng cử viên này. Tổng thống vẫn nhất quyết đề nghị Duma Quốc gia bỏ phiếu ứng cử viên Thủ tướng lần thứ 3, theo Hiến pháp thì nếu Duma Quốc gia vẫn không đồng ý thì Tổng thống có quyền giải tán Duma Quốc gia. Cuối cùng, Duma Quốc gia phải thông qua ứng cử viên Thủ tướng Kiriyenko. Sự kiện này cho thấy Tổng thống Nga có toàn quyền trong việc chọn ra Chính phủ.

Qua sự nghiên cứu các quy định của Hiến pháp với thực tiễn chính trị ở Pháp và Nga chúng ta thấy có một nghịch lý lớn trong việc thành lập Chính phủ. Hiến pháp Nga quy định trực tiếp và rõ ràng rằng Tổng thống phải chọn Thủ tướng với sự đồng ý của Hạ viện nhưng cũng quy định rằng nếu Hạ viện từ chối ba lần ứng viên Thủ tướng thì có thể bị giải tán. Do đó, trong thực tế, Tổng thống Nga thường lợi dụng điều đó để lập Chính phủ theo ý mình. Còn ở Pháp, nếu theo "nghĩa đen" của hiến pháp thì Chính phủ do Tổng thống thành lập và chịu trách nhiệm trước Hạ viện; nhưng thực tế Tổng thống Pháp bao giờ cũng thành lập Chính phủ trên cơ sở Hạ viện do không có căn cứ giải tán Hạ viện rõ ràng như ở Nga. Thực tiễn chính trị ở mỗi nước luôn khác nhau, nhiều khi trái ngược với tinh thần của hiến pháp.

2.2. Vai trò của Tổng thống và Chính phủ

a) Trong lĩnh vực lập pháp

Trong lĩnh vực lập pháp, Tổng thống có quyền sáng kiến pháp luật, công bố luật và

Vào tháng 8/1998, thấy đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng tài chính, Tổng thống Boris Yeltsin cách chức Thủ tướng Kiriyenko và Chính phủ của ông ta, đồng thời giới thiệu ứng cử viên là Viktor Chernomyrdin vào chức Thủ tướng. Nhưng, Duma Quốc gia (lúc đó thuộc quyền kiểm soát của Đảng Cộng sản) sau 2 vòng đều bác ứng cử viên Chernomyrdin. Lúc này Tổng thống định vẫn cương quyết giữ nguyên ý kiến nhưng phải rút lại vì xét thấy nếu bầu cử Hạ viện mới, có thể phần thắng vẫn thuộc về Đảng Cộng sản. Ngoài ra bộ phận cánh tả trong Duma Quốc gia tuyên bố nếu Tổng thống tiếp tục đề nghị Chernomyrdin thì Duma Quốc gia sẽ tiến hành thủ tục luận tội Tổng thống, khi đó Tổng thống không có quyền giải tán Duma Quốc gia. Tình hình đất nước đang bất ổn, nếu khủng hoảng chính trị thì hậu quả khôn lường. Do vậy, Tổng thống Yeltsin quyết định chọn người khác để Duma Quốc gia bầu là Yevgeny Primakov - người được đa số Hạ Nghị sĩ ủng hộ. Cuối cùng, tháng 9 năm 1998, Y. Primakov đã trở thành Thủ tướng Nga. Như vậy trong lần này Tổng thống đã phải "nhượng bộ" Duma Quốc gia.

có quyền phủ quyết luật. Ngoài ra, Tổng thống được quyền ban hành những văn bản pháp quy về mặt hành pháp có tính chất luật và ban hành những văn bản luật uỷ quyền. Chính phủ cũng có quyền sáng kiến pháp luật.

b) Trong lĩnh vực hành pháp

Chính thể “cộng hòa lưỡng tính” thể hiện rõ nét nhất tính “hành pháp hai đầu”. Tổng thống và Chính phủ cùng san sẻ quyền hành pháp.

+ Tổng thống chủ tọa các phiên họp của Chính phủ và đề ra các chính sách quan trọng về đối nội, đối ngoại.

Đây là một thẩm quyền đặc biệt, làm nổi bật vai trò của Tổng thống trong việc thực thi quyền hành pháp. Ở các nước cộng hoà tổng thống, Tổng thống đứng đầu Chính phủ nên nắm quyền hành pháp là đương nhiên, ở các nước cộng hoà đại nghị, Vua hay Tổng thống không có quyền tham gia các phiên họp Chính phủ. Còn ở Pháp và Nga, tuy trong Hiến pháp không hề ghi nhận quyền hành pháp của Tổng thống nhưng khi Tổng thống có thẩm quyền chủ tọa các phiên họp của Chính phủ thì đã gián tiếp ghi nhận Tổng thống đứng đầu hành pháp (Hiến pháp Pháp, Điều 9: “*Tổng thống chủ tọa Hội đồng Bộ trưởng*”; Điều 13: “*Tổng thống kí sắc lệnh và lệnh được biểu quyết tại Hội đồng bộ trưởng*”. Hiến pháp Nga, Điều 83: “*Tổng thống chủ tọa các phiên họp của Chính phủ*”; Điều 80: “*Tổng thống căn cứ vào Hiến pháp và luật để xác định những phương hướng cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại của Nhà nước*”).

Như vậy, có thể thấy trong lĩnh vực hành pháp ở Pháp và Nga, Tổng thống đề ra các chính sách đối nội và đối ngoại còn Chính phủ thực thi các chính sách này. Đây có lẽ đó là sự phân chia thẩm quyền giữa Tổng thống và Thủ tướng trong hành pháp.

+ Thủ tướng điều hành Chính phủ để thực hiện các chính sách mà Tổng thống đưa ra.

Như phần trên đã nói, Thủ tướng sẽ điều hành hoạt động của Chính phủ để thực thi

các chính sách mà phiên họp Chính phủ (dưới sự chủ tọa của Tổng thống) đưa ra.

Ở Pháp, Hiến pháp quy định Thủ tướng có khá nhiều quyền hạn để điều hành đất nước. Điều 21 quy định “*Thủ tướng điều khiển hoạt động của Chính phủ. Thủ tướng chịu trách nhiệm về quốc phòng, bảo đảm việc thực thi pháp luật*”. Thủ tướng Pháp còn có một số thẩm quyền đặc biệt như: là người duy nhất có quyền thỉnh cầu Hội đồng kinh tế - xã hội, được Tổng thống hỏi ý kiến trong 2 trường hợp: giải tán Hạ Nghị viện (Điều 12 Hiến pháp) và sử dụng quyền hạn đặc biệt (Điều 16 Hiến pháp), có thể thỉnh cầu Hội đồng Bảo hiến trong trường hợp có sự nghi ngờ về tính hợp hiến của đạo luật. Ngoài ra, trong hoạt động của mình, Thủ tướng Pháp chịu nhiều ảnh hưởng của Hạ viện. Thủ tướng cũng chịu trách nhiệm trước Tổng thống nhưng biến thiên theo từng thời kỳ (sự chịu trách nhiệm đó rất lớn nếu hai người cùng một đảng, và ít hơn nếu hai người thuộc hai đảng). Do đó, về cơ bản, quyền hạn của Thủ tướng là một mảng riêng khá tách bạch với Tổng thống.

Ở Nga, Chính phủ có những thẩm quyền để điều hành đất nước được quy định tại Điều 114 của Hiến pháp. Tuy nhiên, Thủ tướng Nga không có nhiều quyền như Thủ tướng Pháp. Hơn nữa, Thủ tướng ít chịu ảnh hưởng của Hạ viện mà chủ yếu phụ thuộc vào Tổng thống, ông ta dường như chỉ thực hiện những công việc mà Tổng thống giao phó. Điều 113 Hiến pháp Nga quy định: “*Thủ tướng, tuân theo Hiến pháp, luật và sắc lệnh của Tổng thống, xác định đường lối hoạt động của Chính phủ và tổ chức thực hiện các công việc đó*”. Điều 114: “*Chính phủ thực thi những quyền hạn do Hiến pháp, luật và sắc lệnh của Tổng thống trao cho*”. Điều 115: “*Trên cơ sở và tuân theo đúng Hiến pháp, luật và sắc lệnh của Tổng thống, Chính phủ ban hành và đảm bảo thực thi nghị định và lệnh. Những nghị định và lệnh này của Chính phủ bị Tổng thống bãi bỏ nếu chúng trái với Hiến pháp, luật và sắc lệnh của Tổng thống*”.

Từ những điều khoản trên có thể thấy rằng Hiến pháp Nga đã quy định rõ ràng hơn hẳn Hiến pháp Pháp một sự phụ thuộc chặt chẽ của Chính phủ trước Tổng thống.

Do đó, có thể thấy Thủ tướng Pháp có thực quyền còn Thủ tướng Nga phụ thuộc quá nhiều vào Tổng thống. Có lẽ vì thế mà Tổng thống và Thủ tướng Pháp rất hay “tranh chấp” trong công việc do cả hai đều có quyền hành lớn nhưng lại không được phân định rõ ràng (đặc biệt khi Tổng thống và Thủ tướng thuộc hai đảng khác nhau).

2.3. Cơ chế chịu trách nhiệm giữa các thiết chế quyền lực Nhà nước

Nói trách nhiệm trong cơ chế Nhà nước thì chủ yếu đề cập đến trách nhiệm của hành pháp trước lập pháp.

a) Chính phủ chịu trách nhiệm trước Hạ Nghị viện

Điều 20 Hiến pháp Pháp quy định rõ: “*Chính phủ chịu trách nhiệm trước Hạ viện theo các điều kiện và thủ tục quy định trong điều khoản 49, 50*”. Các Nghị sĩ có thể chất vấn Chính phủ, Nghị viện có thể thành lập các Ủy ban điều tra nhằm tìm kiếm thông tin về hoạt động của Chính phủ trong một vụ việc nhất định. Theo Điều 50 thì “*Nếu Hạ viện thông qua một sự chỉ trích hay không chấp nhận chương trình hoạt động của Chính phủ, thì Thủ tướng phải đệ đơn từ chức lên Tổng thống*”. Sau đó thì “*Tổng thống chấm dứt nhiệm vụ của Thủ tướng và theo đề nghị của Thủ tướng, Tổng thống chấm dứt nhiệm vụ của các vị đó*” (Điều 8). Quy định của Hiến pháp là như vậy nhưng trong thực tiễn, Hạ viện chỉ một lần duy nhất bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ⁽²⁾. Điều đó cho thấy, trách nhiệm của Chính phủ trước Hạ viện rất mờ nhạt.

⁽²⁾ Năm 1962, Hạ viện đã thông qua cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ của Thủ tướng George Pompidou. Tuy nhiên, sau đó chính Hạ viện lại bị Tổng thống De Gaulle giải tán.

Ở Nga, Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Duma Quốc gia ở chỗ Duma Quốc gia có thể bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ. Vấn đề bỏ phiếu tín nhiệm hoặc do Chính phủ yêu cầu hoặc Duma Quốc gia nêu ra (Xem Điều 113). Nếu biểu quyết quá bán thì có nghĩa là Duma Quốc gia quyết định bất tín nhiệm Chính phủ. Nhưng Chính phủ không bị giải tán ngay mà Tổng thống sẽ cân nhắc và quyết định giải tán Duma Quốc gia hay Chính phủ. Do đó, có thể nói thẩm quyền bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ của Duma Quốc gia là một dấu hiệu để có thể kết luận Chính phủ có chịu trách nhiệm trước Duma Quốc gia; nhưng điều này vẫn chưa chứng tỏ sự ảnh hưởng thực sự của Duma Quốc gia đối với Chính phủ. Việc Chính phủ có bị giải tán hay không hoàn toàn do Tổng thống quyết định và đặc biệt có thể chính Duma Quốc gia lại bị giải tán. Chính vì vậy, Duma Quốc gia bất tín nhiệm Chính phủ là điều rất khó xảy ra khi mà Thủ tướng là người do Tổng thống có toàn quyền chọn lựa.

Đặc biệt, theo Điều 83 Hiến pháp Nga thì “*Tổng thống quyết định sự từ chức của Chính phủ*”. Đây là một thẩm quyền rất lớn của Tổng thống. Theo đó, một khi Chính phủ không còn được sự tin tưởng của Tổng thống nữa thì Tổng thống có quyền giải tán Chính phủ. Quyền hạn này của Tổng thống Nga không khác gì Tổng thống Mỹ có toàn quyền cách chức các thành viên Chính phủ. Như vậy, Thủ tướng Nga chỉ như một “*Phó Tổng thống*” ở Mỹ mà thôi.

Sự chịu trách nhiệm của Chính phủ trước Nghị viện là một đặc trưng của chính thể đại nghị. Tuy nhiên, tính đại nghị ở chính thể Pháp và Nga rất mờ nhạt vì thực tế Hạ viện hiếm khi bất tín nhiệm Chính phủ vì e ngại Tổng thống giải tán ngược lại.

b) Sự buộc tội hoặc phế truất Tổng thống khi Tổng thống phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

Cũng như ở chính thể tổng thống, Tổng thống Pháp và Nga do nhân dân trực tiếp

bầu lên và vẽ cơ bản không chịu trách nhiệm trước Nghị viện. Tuy nhiên suy cho cùng Tổng thống vẫn chịu trách nhiệm trước Nghị viện thể hiện ở chế định phế truất Tổng thống. Với tư cách là Nguyên thủ quốc gia, Tổng thống được hưởng quyền miễn trừ trong mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, khi Tổng thống phạm một tội đặc biệt nghiêm trọng thì Nghị viện có thể nêu vấn đề phế truất.

Điều 68 Hiến pháp Pháp: *"Tổng thống không phải chịu trách nhiệm trước những hành động nhằm thực thi nhiệm vụ trừ trường hợp phạm tội phản quốc"*. Trong trường hợp đó, tuy không có quyền phế truất Tổng thống nhưng Nghị viện đóng một vai trò quan trọng trong chu trình dẫn đến việc hạ bệ Tổng thống. Cũng theo Điều 68 Hiến pháp: *"Tổng thống bị truy tố bởi hai Viện bằng hai cuộc bỏ phiếu giống nhau theo nguyên tắc đa số tuyệt đối. Tổng thống bị Toà án tối cao xét xử"*. Toà án Tối cao là cơ quan duy nhất có quyền xét xử Tổng thống bao gồm các thành viên là Nghị sĩ do hai Viện bầu lên. Nếu Toà án tối cao quyết định Tổng thống có tội thì Tổng thống sẽ lập tức bị đình chỉ nhiệm vụ bằng một quyết định của Hội đồng Bảo hiến.

Vấn đề phế truất Tổng thống Liên Bang Nga do Nghị viện đặt ra và Nghị viện quyết định. Thủ tục phế truất được quy định tại Điều 93 của Hiến pháp:

"1. Tổng thống Liên Bang Nga bị Hội đồng Liên bang buộc tội khi phản bội tổ quốc hay phạm tội nghiêm trọng khác, đã được Toà án Tối cao định tội và được Toà án Hiến pháp xác nhận thủ tục buộc tội đã được giám sát."

2. *Quyết định của Duma Quốc gia về việc đưa ra sự buộc tội và quyết định của Hội đồng Liên bang về việc phế truất Tổng thống khỏi chức vụ phải được thông qua bởi 2/3 số phiếu trong mỗi Viện theo sáng kiến của ít nhất 1/3 Hạ Nghị sĩ và khi có kết luận của một Uỷ ban đặc biệt do Duma Quốc gia thành lập."*

3. *Quyết định của Hội đồng Liên bang về việc phế truất Tổng thống khỏi chức vụ phải được thông qua trong thời hạn 3 tháng sau khi Duma Quốc gia đưa ra sự buộc tội Tổng thống. Nếu trong thời hạn này quyết định của Hội đồng Liên bang không được đưa ra thì sự buộc tội đó coi như bị bác bỏ"*.

Như vậy, Nghị viện Nga có quyền đưa ra sự buộc tội và quyết định phế truất Tổng thống. Còn Nghị viện Pháp chỉ có quyền đưa ra sự buộc tội còn quyết định phế truất Tổng thống thuộc về Toà án Tối cao. Tuy nhiên, thực tế ở cả hai nước cho thấy rất khó phế truất được Tổng thống⁽³⁾.

c) *Sự giải tán Hạ Nghị viện trong quá trình trách nhiệm của Chính phủ*

⁽³⁾ Trong lịch sử của nền Đệ ngũ Cộng hoà, duy nhất một vị Tổng thống bị Toà án tối cao xét xử nhưng không bị kết tội. Cuối tháng 2/2002 Tổng thống J. Chirac đã bị cáo buộc nhận tiền tài trợ bất chính trong cuộc vận động bầu cử Tổng thống năm 1995 (vụ Shuller), các Công tố viên đã nhiều lần trực tiếp thẩm vấn Tổng thống. Nhưng sau đó vụ việc bị ngừng lại do thiếu chứng cứ buộc tội. Hơn nữa, Đảng Tập hợp vì nền Cộng hoà (R.P.R.) của Tổng thống Chirac đã tố cáo Đảng Xã hội (P.S.) của Thủ tướng L. Jospin đã lợi dụng và thổi phồng vụ việc vì động cơ chính trị trước cuộc bầu cử đang đến gần. [4]. Ngày 15/5/1999, các đại biểu Duma Quốc gia tiến hành biểu quyết xem có nên vạch tội Tổng thống Boris Yeltsin hay không, kết quả biểu quyết theo thống kê chính thức như sau: Về việc buộc B. Yeltsin vào tội giải thể Liên Xô, có 239 phiếu thuận và 73 phiếu chống; Về việc buộc B. Yeltsin vào tội gây ra thảm kịch ở Moskva (tấn công toà nhà Quốc hội) vào mùa thu năm 1993, có 263 phiếu thuận và 60 phiếu chống; Về việc buộc B. Yeltsin vào tội gây ra cuộc chiến tranh ở Chesnia, có 283 phiếu thuận và 43 phiếu chống; Về việc buộc B. Yeltsin vào tội làm suy yếu quân đội Nga, có 241 phiếu thuận và 77 phiếu chống; Về việc buộc B. Yeltsin vào tội làm tổn hại các dân tộc Nga, có 238 phiếu thuận và 88 phiếu chống. Trong cả 5 tội trạng, đều không đủ số phiếu thuận cần có là 300 phiếu, vậy là Duma Quốc gia đã không thông qua việc luận tội Tổng thống [5].

Trong các chính thể đại nghị, đi liền với việc bất tín nhiệm Chính phủ thì thường gặp cơ chế phản bất tín nhiệm tức là Chính phủ có thể giải tán ngược đối với Hạ viện.

Pháp và Nga đều quy định hình thức Tổng thống có quyền giải tán Hạ viện. Nếu như ở các nước có chính thể đại nghị Nguyên thủ quốc gia chỉ có thể giải tán Hạ Nghị viện theo đề nghị của Thủ tướng và ở các nước có chính thể tổng thống Nguyên thủ quốc gia không có thẩm quyền giải tán Hạ Nghị viện, thì ở Pháp và Nga, Tổng thống tự quyết định giải tán Hạ Nghị viện. Có thể thấy rằng thẩm quyền giải tán Hạ Nghị viện của Tổng thống Pháp và Nga là biểu hiện của tính đại nghị trong chính thể hỗn hợp.

Theo Điều 12 Hiến pháp Pháp: "Sau khi tham khảo ý kiến của Thủ tướng và Chủ tịch hai Viện, Tổng thống có thể giải tán Hạ Nghị viện. Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức ít nhất 20 ngày và nhiều nhất 40 ngày sau khi bị giải tán". Cũng tại điều này cũng hạn chế bớt khả năng giải tán Hạ Nghị viện của Tổng thống: "Tổng thống không thể giải tán Hạ Nghị viện trong một năm sau khi cuộc tổng tuyển cử được tổ chức". Và Điều 16 cũng quy định: "Hạ Nghị viện không bị giải tán khi Tổng thống sử dụng những biện pháp đặc biệt".

Hiến pháp Liên Bang Nga quy định khá chi tiết các trường hợp mà Tổng thống có quyền giải tán Duma Quốc gia và những trường hợp Duma Quốc gia không thể bị giải tán. Các trường hợp Tổng thống có quyền giải tán Duma Quốc gia:

+ "Sau 3 lần Duma Quốc gia bác bỏ ứng cử viên Chủ tịch Chính phủ Liên bang Nga do Tổng thống Liên Bang Nga giới thiệu, thì Tổng thống Liên Bang Nga tự bổ nhiệm Chủ tịch Chính phủ Liên Bang Nga, giải tán Duma Quốc gia và quyết định cuộc bầu cử mới" (Khoản 4 Điều 111 Hiến pháp). Theo điều khoản này thì sau 2 lần Duma Quốc gia bác bỏ ứng cử viên Thủ tướng do Tổng thống giới thiệu, Tổng thống sẽ suy nghĩ cân nhắc có nên đưa ra lần nữa không. Nếu Tổng thống quyết định đưa ra có

nghĩa là Tổng thống nhất quyết chọn người đó làm Thủ tướng, đưa Duma Quốc gia vào tình thế khó khăn. Tức là nếu Duma Quốc gia vẫn nhất định bác ứng cử viên Thủ tướng này, thì có nghĩa là Duma Quốc gia chấp nhận bị Tổng thống giải tán vì Duma Quốc gia thấy rằng không thể làm việc với vị Thủ tướng đó.

+ "Duma Quốc gia có thể tuyên bố bất tín nhiệm Chính phủ Liên Bang Nga bằng một nghị quyết được thông qua bởi đa số Nghị sĩ trong Duma Quốc gia. Sau 3 tháng nếu Duma Quốc gia vẫn giữ quyết định này, Tổng thống Liên Bang Nga phải tuyên bố về việc từ chức của Chính phủ hoặc giải tán Duma Quốc gia" (Khoản 3 Điều 117 Hiến pháp).

+ "Chủ tịch Chính phủ Liên Bang Nga có thể đặt vấn đề tin nhiệm Chính phủ ra trước Duma Quốc gia. Nếu Duma Quốc gia bỏ phiếu bất tín nhiệm Chính phủ thì trong vòng 7 ngày Tổng thống phải tuyên bố việc từ chức của Chính phủ hoặc giải tán Duma Quốc gia" (Khoản 4 Điều 117 Hiến pháp).

Như vậy, vấn đề bất tín nhiệm Chính phủ hoặc do Duma Quốc gia đặt ra hoặc do Chính phủ tự đề xuất. Điều này thể hiện sự mâu thuẫn giữa Nghị viện và Chính phủ và Nguyên thủ Quốc gia tức Tổng thống sẽ là người quyết định hoặc giải tán Hạ viện để bầu Hạ viện mới hoặc giải tán Chính phủ để chọn Chính phủ mới. Tuy nhiên, Hiến pháp Liên Bang Nga (các khoản 3, 4, 5 Điều 109) cũng quy định các trường hợp mà Duma Quốc gia không thể bị giải tán là:

+ "Duma Quốc gia không thể bị giải tán theo các căn cứ quy định tại Điều 117 trong thời hạn 1 năm sau khi nó được bầu". (Quy định này giống như ở Pháp).

+ "Duma Quốc gia không thể bị giải tán từ thời điểm đưa ra sự buộc tội chống Tổng thống đến trước khi Hội đồng Liên bang thông qua quyết định tương ứng".

+ "Duma Quốc gia không thể bị giải tán trong thời gian có tình trạng chiến tranh hoặc tình hình đặc biệt trên toàn lãnh thổ Liên Bang

Nga, cũng như trong giai đoạn 6 tháng trước khi hết nhiệm kỳ của Tổng thống Liên Bang Nga”.

Ở chính thể đại nghị thuần túy, Nguyên thủ quốc gia cũng có quyền giải tán Nghị viện, tuy nhiên quyền đó chỉ mang tính hình thức, thường do Thủ tướng đề nghị và chịu nhiều tác động của yếu tố đảng phái. Qua sự phân tích trên ta thấy rằng Hiến pháp của Pháp và Nga đều cho Tổng thống có quyền giải tán Hạ Nghị viện trước thời hạn theo ý của mình, gần như không chịu tác động của các yếu tố khác. Đây là một thẩm quyền khá đặc biệt mà rất ít Hiến pháp cho phép.

Ở Pháp, trừ những trường hợp Hạ viện không thể bị giải tán, Tổng thống có thể tự quyết định giải tán Hạ viện khi xét thấy cần thiết. Việc hỏi ý kiến Thủ tướng và Chủ tịch mỗi Viện chỉ mang tính chất để tham khảo. Hơn nữa, việc Tổng thống ra quyết định giải tán Hạ viện chưa chắc do mâu thuẫn giữa Hạ viện và Chính phủ mà có lẽ chỉ là Tổng thống thấy cần như vậy vì mục đích của mình (ví dụ như Tổng thống lợi dụng uy tín của mình để tuyên bố giải tán Hạ viện nhằm đạt số ghế vững chắc của đảng mình trong Hạ viện). Chính vì vậy mà Tổng thống Pháp hơi “lộng quyền”. Thực tế cho thấy các Tổng thống Pháp thời Đệ Ngũ Cộng hoà đã 4 lần (3 lần gần nhất từ năm 1981) sử dụng quyền này nhằm tạo số ghế vững chắc hơn cho Đảng mình ở Hạ viện⁽³⁾.

⁽³⁾ Trong quá khứ, các Tổng thống Pháp đã 4 lần thực hiện quyền giải tán Hạ viện. Lần thứ nhất, vào 9/1962 khi Tổng thống De Gaulle giải tán Hạ viện sau khi Chính phủ của Thủ tướng G. Pompidou (sau này trở thành Tổng thống thứ 3 của nền Đệ ngũ Cộng hoà) bị Hạ viện lật đổ sau cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của nền Đệ ngũ Cộng hoà một Chính phủ bị chính đa số của mình tại Hạ viện rút sự ủng hộ. Lần thứ hai, đó là vào 10/5/1981, ngay sau khi đắc cử Tổng thống, Francois Mitterrand đã giải tán Hạ viện lúc đó đang do cánh hữu đôi lập kiểm soát để tổ chức bầu cử Hạ viện trước thời hạn và kết quả là Đảng Xã hội của Tổng thống giành thắng lợi. Lần thứ ba, ngày 8/5/1988, ngay sau khi tái đắc cử, Tổng thống F. Mitterrand lại

3. Một vài nhận định về mô hình chính thể “cộng hòa lưỡng tính”

3.1. Hai trạng thái của chính thể

Về mặt lý thuyết, mục đích của chính thể lưỡng tính là thiết lập một quyền hành pháp mạnh (một tổng thống đứng đầu hành pháp có thực quyền để quyết định nhanh chóng) đồng thời hạn chế sự chuyên quyền (quyền hành pháp được chia cho tổng thống và thủ tướng). Tuy nhiên, thực tiễn chính trị ở các nước khá đa dạng, chính thể lưỡng tính biến dạng thành nhiều trạng thái nhiều khi khác hẳn quy định của hiến pháp.

Trạng thái 1: Tổng thống nắm toàn quyền hành pháp, Thủ tướng chỉ như “người trợ lý” cho Tổng thống.

Thực tiễn cho thấy nước Nga thì luôn luôn còn nước Pháp thì thường xuyên trong trạng thái này. Như đã phân tích ở trên, bản thân những quy định của Hiến pháp Nga đã tạo cơ sở hiến định cho sự thống nhất mọi quyền hành pháp vào tay Tổng thống. Cơ chế hiến pháp tạo cho Tổng thống gần như có toàn quyền trong việc chọn Thủ tướng đồng thời Chính phủ chịu trách nhiệm chủ yếu trước Tổng thống. Quyền bất tín nhiệm Chính phủ của Hạ viện là hình thức bởi vì hai lý do: một là, Hạ viện e ngại Tổng thống sẽ “bảo vệ” Thủ tướng và giải tán ngược lại Hạ viện; hai là, khi quyền quyết định nhân sự Chính phủ thuộc về Tổng thống thì Hạ

một lần nữa giải tán Hạ viện lúc đó đang do Đảng R.P.R của Thủ tướng Jacques Chirac kiểm soát. Và lần thứ tư, vào tháng 5/1997, Tổng thống J. Chirac giải tán Hạ Nghị viện lúc đó đang do Đảng R.P.R. của ông kiểm soát nhằm tăng số ghế của Đảng ông. Nhưng khác với 3 lần trước, lần giải tán này là một nước cờ chính trị sai lầm của Tổng thống. Không những Đảng R.P.R. không tăng được số ghế mà Đảng Xã hội đã giành đa số ghế trong Hạ viện. Tổng thống đã buộc phải bổ nhiệm thủ lĩnh Đảng Xã hội Lionel Jospin làm Thủ tướng đã tạo ra sự “chung sống chính trị” (cohabitation) lần thứ 3 ở Pháp [4].

viện cũng chẳng “mặn mà” bất tín nhiệm (vì bất tín nhiệm luôn đi kèm với đề nghị nhân sự mới). Còn ở Pháp, nếu đảng chiếm đa số trong Hạ viện là đảng hay liên minh của Tổng thống, thì Tổng thống có quyền tùy ý lựa chọn người trong Đảng mình làm Thủ tướng. Trạng thái trên ở Pháp và Nga đã thiết lập một *quyền hành pháp hoàn toàn nằm trong tay Tổng thống, Thủ tướng lúc này chỉ như một “Phó Tổng thống” hay một “Bộ trưởng thứ nhất” mà thôi.*

Trong trạng thái đó, chính thể “cộng hòa lưỡng tính” rất giống với chính thể cộng hòa tổng thống. Thậm chí, Tổng thống Pháp và Nga còn có quyền lực lớn hơn Tổng thống Hoa Kỳ ở 2 điểm sau đây:

- Trong lĩnh vực lập pháp, tổng thống Pháp và Nga ngoài quyền kiến nghị lập pháp và phủ quyết giống tổng thống Mỹ còn có quyền chỉ đạo việc xây dựng các dự luật. Bởi vì, yếu tố đại nghị cho phép Chính phủ soạn thảo phần lớn các dự luật để trình Nghị viện thông qua.

- *Quyền giải tán Hạ viện.* Tổng thống Pháp và Nga từng nhiều lần tùy tiện giải tán Hạ viện không phải vì hoạt động của Hạ viện yếu kém mà vì lợi ích riêng (chẳng hạn để bầu cử lại một Hạ viện mới ủng hộ Tổng thống hơn).

Như vậy, các chính thể “cộng hòa lưỡng tính” tuy mong muốn hạn chế sự chuyên quyền của tổng thống (như chính thể tổng thống) nhưng lại “vô tình” tạo nên cơ chế tổng thống chuyên quyền hơn. Một điểm yếu nữa trong trạng thái chính thể này là vị Thủ tướng có vai trò mờ nhạt, trở thành một thiết chế không cần thiết.

Trạng thái 2: Tổng thống và Thủ tướng bất đồng vì thuộc hai đảng khác nhau, dẫn đến quyền hành pháp bị chia tách.

Nước Pháp đã có nhiều kinh nghiệm “xương máu” về tình trạng này. Thực tế có trường hợp đảng chiếm đa số trong Hạ viện là đảng đối lập với Tổng thống, Tổng thống phải bổ nhiệm thủ lĩnh đảng đối lập làm Thủ tướng và bổ nhiệm các thành viên khác của Chính phủ theo sự đề nghị của Thủ tướng. Sờ dĩ trong trường hợp này Tổng thống

không thể bổ nhiệm người của đảng mình làm Thủ tướng được vì sau đó Chính phủ rất có thể bị Hạ viện bất tín nhiệm và Tổng thống sẽ buộc phải giải tán Chính phủ. Như vậy, quyết định bổ nhiệm Thủ tướng và các thành viên của Chính phủ nói là quyền nhưng lại là nghĩa vụ của Tổng thống. Do Chính phủ không phải người đảng mình, Thủ tướng không thể gây ảnh hưởng khiến Chính phủ hay một thành viên nào đó từ chức. Tổng thống chỉ có quyền chấm dứt nhiệm vụ khi có đề nghị của Thủ tướng xin cải tổ Chính phủ hay xin từ chức của tập thể Chính phủ. Hay nói cách khác, nếu không có đề nghị của Thủ tướng, Tổng thống không thể ra quyết định giải tán Chính phủ hay chấm dứt nhiệm vụ của bất cứ thành viên nào của Chính phủ. Lúc này, Tổng thống và Thủ tướng là đại diện cho phái hữu và phái tả trong Hạ viện. Hiện tượng đó gọi là sự “chung sống chính trị” (*cohabitation*)⁽⁴⁾.

Tình trạng chính thể này đạt được mục đích là hạn chế sự chuyên quyền của Tổng thống nhưng lại gây nên sự chia tách của quyền hành pháp. Hành pháp luôn là trung

⁽⁴⁾ Nước Pháp từng có ba lần xảy ra tình trạng “chung sống chính trị”. Đó là thời kì 1986 - 1988 khi Tổng thống là F. Mitterrand thuộc cánh tả còn Thủ tướng J. Chirac thuộc cánh hữu; thời kỳ 1993-1995 vẫn là Tổng thống là F. Mitterrand thuộc cánh tả còn Thủ tướng Edouard Balladur thuộc cánh hữu; thời kì 1997 - 2002 khi Tổng thống là J. Chirac thuộc cánh hữu còn Thủ tướng là L. Jospin thuộc cánh tả. Tổng thống và Thủ tướng thường xuyên có những bất đồng ý kiến. Lúc này thẩm quyền thường phân định là: Tổng thống chủ yếu hoạch định chính sách đối ngoại, an ninh - quốc phòng, còn Thủ tướng chủ yếu tập trung trong các chính sách đối nội như kinh tế, tài chính, giáo dục. Tuy vậy, Thủ tướng nhiều khi cũng “tranh giành” với Tổng thống về đối ngoại và Tổng thống cũng thường “can thiệp” vào công việc đối nội của Thủ tướng do Hiến pháp không quy định rõ ràng quyền hạn. Nước Pháp đã chán ngán tình trạng này nên năm 2001 họ đã sửa Hiến pháp để giảm nhiệm kỳ Tổng thống từ 7 xuống 5 năm với hy vọng là khi đó nhiệm kỳ Hạ viện và Tổng thống giống nhau sẽ tránh được “chung sống chính trị”.

tâm của quyền lực chính trị và đòi hỏi một sự nhất quán và nhanh nhạy. Khi quyền hành pháp bị chia tách thành hai khối cho hai chủ thể mâu thuẫn nhau thì không thể là một hành pháp mạnh.

Như vậy, ta thấy rằng cả hai trạng thái của chính thể "cộng hòa lưỡng tính" chỉ có thể đạt được một trong hai mục đích (hoặc là quyền hành pháp mạnh hoặc hạn chế sự chuyên quyền). Hơn nữa, quyền hành pháp mạnh này lại đi kèm với một Tổng thống có quyền hạn quá lớn, một Thủ tướng "bù nhìn", sự không chuyên quyền này lại đi kèm với sự mâu thuẫn và chậm trễ. Nói cách khác, hai trạng thái của chính thể lưỡng tính đều có những khuyết tật cố hữu.

3.2. Những nghịch lý của chính thể

Nghiên cứu mô hình chính thể cộng hòa lưỡng tính, chúng ta phát hiện ra những nghịch lý sau:

- Chính thể này mong muốn tạo ra một tổng thống thực quyền để tạo sự ổn định bên cạnh nghị viện phức tạp do đảng phái nhưng thực tế chính tổng thống lại là chủ thể tạo ra sự bất ổn. Những vị tổng thống có quá nhiều quyền hành dẫn tới sự chuyên quyền, tùy tiện và nhiều khi làm lu mờ nghị viện.

- Chính thể này cũng mong muốn tạo ra một quyền hành pháp mạnh nhưng trong trường hợp "chung sống chính trị" nêu trên, quyền hành pháp bị chia tách một cách vô lý giữa tổng thống và thủ tướng thì nhiều khi chỉ mang lại sự mâu thuẫn, sự tranh giành quyền lực và bất ổn.

- Một số yếu tố đại nghị trong chính thể này không làm giảm vai trò của tổng thống mà thậm chí tăng quyền hạn một cách quá đáng cho người đứng đầu hành pháp (quyền giải tán Hạ viện).

Những nghịch lý trên đã thể hiện một hình ảnh chính thể đảo ngược so với tinh thần của Hiến pháp và ý muốn tốt đẹp của những nhà lập hiến.

3.3. Tính tổng thống luôn nổi trội

Trong lịch sử của Hiến pháp Nga, Tổng thống luôn là người nắm mọi quyền hành pháp, Thủ tướng có vai trò rất mờ nhạt. Còn trong lịch sử gần 50 năm của Đệ Ngũ Cộng hòa Pháp, có đến 40 năm Tổng thống và Thủ tướng cùng một đảng (trừ khoảng 10 năm của ba lần "chung sống chính trị"). Và kể cả khi nước Pháp xảy ra "chung sống chính trị", tính tổng thống vẫn luôn trội hơn vì dù sao Tổng thống vẫn là người chỉ đạo Chính phủ (tình trạng này cũng gần giống nước Mỹ khi Tổng thống và Nghị viện thuộc hai đảng). Hiện nay, các nhà khoa học đã nhìn nhận ra bản chất của chính thể Pháp⁽⁵⁾. Vì vậy, hoàn toàn hợp lý khi coi Nga và Pháp thuộc chính thể cộng hòa tổng thống (các tài liệu nước

⁽⁵⁾ "Trong 10 năm, Tướng De Gaulle đã thiết lập ra một chế độ mà ông đã có đủ thời gian để nhào nặn theo ý muốn của mình. Với ông, cơ quan hành pháp, nằm hoàn toàn trong tay Tổng thống, đã trở thành cơ quan được ưu tiên hơn cả trong các thể chế của Pháp. Có nhiều quyền hơn bất cứ vị Tổng thống nào ở thế giới phương Tây, bổ nhiệm và giải tán Chính phủ và Thủ tướng bất kỳ lúc nào, có thể giải tán Quốc hội, có đặc quyền hỏi trực tiếp ý kiến người dân qua trưng cầu dân ý, ông thực sự là một "nhà quân chủ cộng hòa"... Điểm yếu là nếu việc thực hiện Hiến pháp mà Tướng De Gaulle áp dụng khẳng định vị trí hàng đầu của Tổng thống trong các thiết chế thì chính bản Hiến pháp này lại không đề cập đến điểm này. Hiến pháp vẫn cho rằng Chính phủ quyết định và điều hành chính sách của quốc gia chứ không phải Tổng thống và Chính phủ phải chịu trách nhiệm trước Quốc hội. Vì vậy, rõ ràng là ngày mà Quốc hội có đa số khác với đa số của Tổng thống thì khó tránh khỏi nguy cơ của một cuộc khủng hoảng chế độ... Tổng thống, được sự ủng hộ của đa số trong Quốc hội, không chỉ là một người đại diện cho tổ quốc, mà còn là một người có quyền lực gần như tuyệt đối trong suốt nhiệm kỳ của mình, vì thể tính chất đại nghị của chế độ (cho phép các Nghị sĩ không tán thành Tổng thống bằng cách lật đổ Chính phủ thông qua một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm) chỉ là một yếu tố hình thức" (in đậm - tôi nhấn mạnh - BTĐ) [3].

ngoài vẫn dùng là "presidential republic"⁽⁶⁾. Và suy rộng ra, *chính thể "cộng hòa lưỡng tính" thực chất là một chính thể cộng hòa tổng thống (kiểu mới)*. Khoa học luật hiến pháp cần nhìn nhận lại mô hình này. Việc gọi là chính thể "cộng hòa lưỡng tính" hay cộng hòa hỗn hợp chỉ dựa vào những dấu hiệu bên ngoài. Điều này gây ra những nhận thức khoa học không chính xác. Để hiểu đúng bản chất, nên xếp mô hình này là chính thể cộng hòa tổng thống kiểu mới.

4. Kết luận

Sự xuất hiện của mô hình tổ chức nhà nước vừa có những nét của cộng hòa tổng thống vừa có những nét của cộng hòa đại nghị là một sự sáng tạo nhằm hạn chế những nhược điểm cố hữu của hai chính thể truyền thống. Như có người đã từng nói "những ai sợ rằng hành pháp có tiềm năng trở nên chuyên chế sẽ có khuynh hướng nhấn mạnh đến vai trò của Nghị viện; còn những người lo ngại về khả năng lạm dụng quyền hành của đa số nhất thời ở viện lập pháp sẽ khẳng định uy quyền của Tổng thống" [6], và có lẽ nếu có ai lo ngại cả hai điều trên thì sẽ chọn mô hình chính thể hỗn hợp.

Sự tính toán đó có vẻ rất hợp lý nhưng mô hình này diễn biến không như ý muốn: tổng thống như một nhà "quân chủ", ngược lại, vai trò của nghị viện, chính phủ thì mờ nhạt, hơn nữa sự mâu thuẫn trong quyền hành pháp tạo sự bất ổn và kém năng động. Như đã phân tích ở trên, chính thể hỗn hợp chứa đựng những nghịch lý khó giải quyết. Quyền lực không được phân chia hợp lý tất yếu dẫn đến bất ổn chính trị. Theo tôi, nước

Nga còn ổn định bởi vì họ may mắn có "minh quân" V. Putin. Giả sử sau ông ta là những tổng thống bất tài thì nước Nga sẽ gặp khó khăn. Do đó, chính thể của Nga rất bấp bênh. Còn đôi với nước Pháp, nền kinh tế - xã hội của họ gần đây đang đi xuống. Ngày càng có nhiều ý kiến phê phán chế độ chính trị của Pháp⁽⁷⁾. Còn Ukraina - một quốc gia cũng theo mô hình chính thể lưỡng tính - đã xảy ra khủng hoảng chính trị nghiêm trọng xuất phát từ sự tranh giành quyền lực giữa Tổng thống và Thủ tướng⁽⁸⁾.

⁽⁷⁾ "Một chính quyền tổng thống mạnh suốt những thập niên gần đây ở Pháp đang tạo cho đất nước này bị phụ thuộc ngày càng nhiều vào các tính cách cá nhân của người lãnh đạo. Bởi vậy mà nước Pháp dưới thời Charles de Gaulle, nước Pháp thời Francois Mitterrand, hay nước Pháp thời Jacques Chirac - tất cả đều là những thời kỳ tương đối giống nhau... dù cho tân Tổng thống Pháp có là ông Sarkozy hay bà Royal thì nhà lãnh đạo của nước Pháp cũng sẽ phải đối mặt với ít nhất 2/3 người dân không ủng hộ mình... trong tương lai gần người chiến thắng sẽ chèo lái đất nước, nhưng bao giờ cũng vậy, việc đầu tiên người đó làm không phải là áp dụng một hướng đi mới, mà là việc củng cố quyền lực" - Ý kiến của Petr Romanov (Bình luận viên chính trị của hãng thông tấn RIA-Novosty - Nga) đăng trong bài viết "Bầu cử ở Pháp: Đã đến lúc cần thay đổi" - tham khảo tại trang web:

<http://www.lanhdau.net/leadership/home.aspx?catid=40&msgid=8846>

⁽⁸⁾ Ukraine rơi vào khủng hoảng chính trị kể từ khi Tổng thống ra sắc lệnh hôm 2/4/2007 giải tán Quốc hội và kêu gọi tổ chức các cuộc bầu cử sớm sau nhiều tháng bất hòa với Thủ tướng, người đứng đầu một liên minh thân Nga trong Quốc hội. Trước đó, Tổng thống Yushchenko đã cáo buộc các nghị sĩ thuộc phe cầm quyền thân Nga âm mưu chiếm quyền tại nước này. Liên minh cầm quyền hiện kiểm soát 250 trong 450 ghế của quốc hội và cần hơn 50 ghế nữa để có thể thay đổi hiến pháp nhằm giảm quyền lực của Tổng thống. Thủ tướng Yanukovych đã phản đối sắc lệnh và kêu gọi hàng nghìn người ủng hộ xuống đường biểu tình tại trung tâm Kiev. Cuộc đấu tranh quyền lực này đã làm tê liệt đời sống chính trị ở Ukraine.

⁽⁶⁾ "Russia", Microsoft Encarta 2007 (DVD). Microsoft Corporation, 2006. "France", Microsoft Encarta 2007 (DVD). Microsoft Corporation, 2006.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Đăng Dung (chủ biên), *Giáo trình Luật Hiến pháp các nước tư bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
- [2] Chu Nguyên Dương, Tổng quan về cơ quan lập pháp các nước trên thế giới, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* 11 (2005) 62.
- [3] S. Berstein, *“Chân dung các Nguyên thủ Pháp”*, NXB Tri thức, 2006.
- [4] Ngô Văn Thìn, *Khoá luận tốt nghiệp - “Nguyên thủ quốc gia của Pháp trong các nền Cộng hoà”* (Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội), 2002.
- [5] *V. Putin - Ông là ai?*, NXB Trẻ, 2000.
- [6] *Dân chủ là gì?*, Cơ quan Thông tin Hoa Kỳ - 1991.

Identifying the "combined republic" regime

Bui Tien Dat

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

The existence of the “combined republic” regime is an interesting political phenomenon in the world. This paper points out the cause of the existence, characteristics of the “combined republic” regime and some analyses indentifying the essence of this political regime.